



Thứ tư, ngày 2 tháng 1 năm 2019

Vietnam Daily Review

Sắc đỏ đầu năm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 3/1/2019		•	
Tuần 31/12-4/1/2019		•	
Tháng 1/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động, tăng điểm ở phiên sáng, đến phiên chiều chỉ số giảm điểm.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+5.04 điểm); VNM (+2.15 điểm); VRE (+0.64 điểm); PLX (+0.56 điểm); MSN (+0.39 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm SAB (-3.71 điểm); BID (-0.95 điểm); HDB (-0.63 điểm); VJC (-0.50 điểm); VPB (-0.41 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu Bất động sản và Giáo dục, thanh khoản giảm so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 1,872.7 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 9 điểm. Thị trường có 105 mã tăng và 186 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 0.79 điểm, đóng cửa tại 891.75 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 1.56 điểm xuống 102.67 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 144.73 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (36.73 tỷ), VNM (33.46 tỷ) và CII (24.79 tỷ). Cùng lúc đó, họ đã mua ròng 847.17 triệu đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Phiên giao dịch đầu năm vẫn khép lại trong màu đỏ khi các thông tin vĩ mô vẫn duy trì trạng thái tiêu cực. Chính phủ Mỹ đóng cửa tiếp tục tạo nên tâm lý âm ảm cho thị trường chứng khoán trên thế giới. Chỉ số MSCI Asia Pacific giảm 1% trong khi chỉ số Stoxx Europe cũng giảm 1.1%. Thanh khoản thị trường Việt Nam cũng giảm xuống mức thấp kỷ lục khi chưa có thông tin tích cực hỗ trợ cho dòng tiền thị trường. Điểm sáng duy nhất trong phiên hôm nay là khối ngoại tiếp tục mua ròng mạnh trên sàn HOSE. Với xu hướng như trên, BSC dự đoán VN-Index nhiều khả năng sẽ điều chỉnh về ngưỡng hỗ trợ 880 và tích lũy xung quanh ngưỡng giá trong các phiên giao dịch tới.

Phân tích kỹ thuật:

VJC_ Điều chỉnh

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 891.75

Giá trị: 1872.7 tỷ **-0.79 (-0.09%)**

Khối ngoại (ròng): 144.73 tỷ

HNX-INDEX 102.67

Giá trị: 281.58 tỷ **-1.56 (-1.5%)**

Khối ngoại (ròng): 0.847 tỷ

UPCOM-INDEX 52.79

Giá trị: 163 tỷ **-0.04 (-0.08%)**

Khối ngoại (ròng): 23.24 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	44.7	-1.65%
Giá vàng	1,288	0.87%
Tỷ giá USD/VND	23,210	0.15%
Tỷ giá EUR/VND	26,549	-0.16%
Tỷ giá JPY/VND	21,339	0.93%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.5%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	36.7	VJC	20.6
VNM	33.5	NVL	6.7
CII	24.8	CTG	6.4
MSN	20.5	VHC	5.3
GAS	19.7	VHM	5.3

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường Trang 1

Phân tích kỹ thuật Trang 2

Danh mục khuyến nghị Trang 3

Cổ phiếu lớn Trang 4

Thống kê thị trường Trang 5

Báo cáo mới nhất Trang 6

Khuyến cáo sử dụng Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

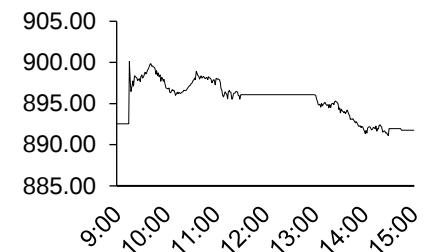
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	5.7	30.8	29	36	MUA	Giảm giá kéo dài
MBB	3.1	19.4	19	23	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HVN	2.6	35.7	31	38	MUA	Tăng giá kéo dài
VRE	2.6	28.8	28	33	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCG	2.5	23.0	20	27	NGƯNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VCB	2.5	53.6	51	58	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VNM	2.2	124.0	114	135	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTG	2.0	19.0	19	24	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CII	1.8	26.0	25	27	MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	1.6	86.8	82	99	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

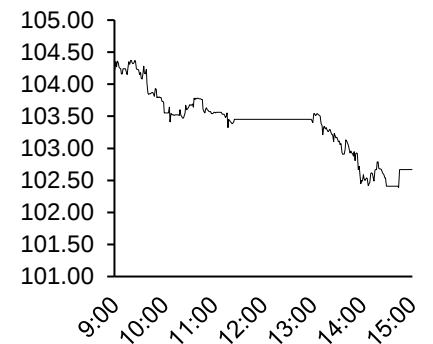
Phân tích kỹ thuật

VJC - Điều chỉnh

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Điều chỉnh ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ âm, MACD hướng xuống
- Chỉ báo RSI: Vùng quá bán, RSI hướng xuống.
- Đường MA: MA20 cắt xuống MA50 và đều nằm dưới MA200.

Nhận định: VJC đang trong giai đoạn điều chỉnh ngắn hạn sau khi tụt ngưỡng hỗ trợ 125. Thanh khoản cổ phiếu đã hồi phục trở lại mức trung bình trong 3 phiên gần, cho thấy hoạt động bất đáy đang trở lại. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều báo hiệu đà giảm sẽ tiếp tục đến khi cổ phiếu chạm ngưỡng hỗ trợ tiếp theo tại vùng giá 110-113. Tuy nhiên, chỉ số RSI ở vùng quá bán khá lâu cũng báo hiệu cổ phiếu có thể sẽ tiến vào 1 phiên hồi phục sắp tới. Vận động 3 đường MA cho thấy cổ phiếu đang nằm trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Như vậy, cổ phiếu VJC sẽ điều chỉnh trở về vùng giá hỗ trợ tại ngưỡng hỗ trợ 110-113 trước khi xác lập xu hướng mới.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1901	842.7	-1.4%	-23.0%
VN30F1903	842.0	-2.1%	24.2%
VN30F1906	844.2	-1.8%	82.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	100	5.4	5.0
VNM	124	3.3	2.9
VRE	29	3.2	1.5
MSN	79	1.4	0.9
PLX	54	2.6	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
SAB	249	-7	-2.9
VPB	19	-3	-1.6
VJC	117	-3	-1.3
STB	12	-3	-1.0
FPT	41	-2	-0.7



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	30.65	-6.3%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.60	7.9%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	59.60	-6.9%	58.9	73.6
Trung bình					-1.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	29/12/2017	20.8	19.35	-7.0%	19.1	25.0
2	HCM	18/09/2017	41.9	46.40	10.7%	39.8	50.3
3	CTD	25/12/2018	157.6	160.00	1.5%	149.7	189.1
Trung bình					1.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	25.6	-4.8%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	16.0	2.6%	14.4	18.7
Trung bình					-1.1%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	85.5	-1.7%	0.7	1,600	1.3	6,481	13.2	4.5	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	92.0	-1.3%	1.0	668	0.6	5,428	16.9	4.4	49.0%	30.0%	
BVH	Bảo hiểm	89.0	0.0%	1.3	2,712	0.3	1,728	51.5	4.3	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	32.5	0.3%	0.8	327	0.0	2,265	14.4	1.1	43.9%	7.8%	
VIC	Bất động sản	100.4	5.4%	1.0	13,932	2.6	1,366	73.5	5.8	9.3%	10.3%	
VRE	Bất động sản	28.8	3.2%	1.1	2,916	2.6	646	44.6	2.6	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	64.5	0.5%	0.8	2,609	1.3	2,368	27.2	3.4	7.3%	14.2%	
REE	Bất động sản	30.7	-0.5%	1.1	413	0.4	5,068	6.0	1.1	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	23.1	-3.2%	1.5	351	1.0	3,042	7.6	1.8	47.9%	25.9%	
SSI	Chứng khoán	26.5	-0.6%	1.3	587	1.4	2,899	9.1	1.4	58.8%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	45.0	-3.3%	1.0	319	0.0	4,289	10.5	2.4	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	46.4	-1.0%	1.4	261	0.1	6,094	7.6	2.0	61.6%	27.8%	
FPT	Công nghệ	41.2	-2.4%	0.9	1,099	0.8	5,322	7.7	2.1	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	50.9	0.0%	0.4	500	0.0	3,453	14.7	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	86.8	0.2%	1.5	7,223	1.6	6,473	13.4	3.9	3.4%	30.6%	
PLX	Dầu khí	54.4	2.6%	1.5	2,741	0.9	3,285	16.6	3.2	10.9%	19.5%	
PVS	Dầu khí	17.2	-2.3%	1.7	357	1.2	1,747	9.8	0.8	20.4%	7.8%	
BSR	Dầu khí	13.5	-0.7%	0.8	1,820	0.4	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	76.2	-3.5%	0.5	433	0.2	4,037	18.9	3.4	49.0%	18.3%	
DPM	Hóa chất	22.0	-1.3%	0.8	374	0.4	1,492	14.7	1.1	21.3%	8.1%	
DCM	Hóa chất	10.1	-1.9%	0.7	232	0.2	997	10.1	0.9	3.9%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	53.6	0.2%	1.3	8,384	2.5	3,360	16.0	3.1	20.8%	20.9%	
BID	Ngân hàng	33.5	-2.6%	1.6	4,979	1.2	2,401	14.0	2.3	3.1%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	19.0	-1.6%	1.7	3,076	2.0	2,064	9.2	1.0	29.6%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	19.4	-2.8%	1.2	2,072	0.9	2,820	6.9	1.6	23.2%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	19.4	-0.5%	1.2	1,818	3.1	2,366	8.2	1.3	20.0%	17.4%	
ACB	Ngân hàng	29.2	-1.4%	1.2	1,583	1.4	3,498	8.3	1.9	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	50.7	-3.6%	0.9	180	0.1	5,586	9.1	1.7	76.8%	18.5%	
NTP	Nhựa	40.5	0.0%	0.4	157	0.0	3,938	10.3	1.7	23.1%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	18.2	-4.2%	1.2	712	0.1	229	79.5	1.4	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	30.8	-0.5%	1.0	2,844	5.7	4,334	7.1	1.7	38.8%	26.7%	
HSG	Thép	6.5	-0.8%	1.5	108	0.5	1,065	6.1	0.5	15.9%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	124.0	3.3%	0.7	9,388	2.2	4,997	24.8	8.5	59.3%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	248.8	-7.0%	0.8	6,937	0.5	6,902	36.0	9.6	9.7%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	78.6	1.4%	1.2	3,975	1.5	5,416	14.5	4.7	40.2%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	20.5	-1.7%	0.6	440	1.3	869	23.5	1.7	11.1%	11.3%	
ACV	Vận tải	88.3	-1.9%	0.8	8,358	0.4	1,883	46.9	7.0	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	117.0	-2.5%	1.1	2,755	2.6	9,463	12.4	6.0	23.4%	67.1%	
HVN	Vận tải	35.7	8.2%	1.7	1,905	2.6	1,727	20.7	2.9	9.4%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.4	1.0%	0.9	341	0.4	6,311	4.2	1.4	49.0%	30.8%	
PVT	Vận tải	15.6	-0.6%	0.7	191	0.2	2,165	7.2	1.2	33.5%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	60.9	-9.9%	1.0	415	1.6	5,620	10.8	3.5	2.5%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	17.4	-4.4%	0.9	339	1.1	1,179	14.8	1.3	24.5%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.6	-0.4%	0.8	226	0.0	1,599	8.5	1.0	5.7%	12.2%	
CTD	Xây dựng	160.0	0.0%	0.8	544	1.0	20,202	7.9	1.5	45.4%	21.1%	
VCG	Xây dựng	23.0	1.8%	1.2	442	2.5	2,384	9.6	1.6	0.0%	17.6%	
CII	Xây dựng	26.0	-1.1%	0.5	277	1.8	332	78.2	1.3	56.2%	1.7%	
POW	Điện	16.0	#####	0.6	1,629	4.5	1,026	15.6	1.4	73.0%	9.1%	
NT2	Điện	24.7	0.4%	0.7	309	0.1	2,874	8.6	1.9	21.8%	19.8%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	100.40	5.35	5.04	602450.00
VNM	124.00	3.33	2.16	403570.00
VRE	28.80	3.23	0.65	2.06MLN
PLX	54.40	2.64	0.56	380020.00
MSN	78.60	1.42	0.40	433670.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCG	23.00	1.77	0.03	2.52MLN
HGM	42.30	9.87	0.02	100.00
HUT	3.90	2.63	0.02	1.75MLN
SIC	14.80	9.63	0.02	100.00
DL1	34.00	0.59	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SAB	248.80	-6.99	-3.71	46990.00
BID	33.50	-2.62	-0.95	805700.00
HDB	28.20	-6.93	-0.64	723350.00
VJC	117.00	-2.50	-0.50	509920.00
VPB	19.40	-2.76	-0.42	1.04MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.20	-1.35	-0.50	1.10MLN
NVB	8.70	-8.42	-0.23	148200.00
VCS	60.90	-9.91	-0.22	592400.00
VGC	17.40	-4.40	-0.17	1.38MLN
PVS	17.20	-2.27	-0.10	1.64MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HTV	16.05	7.00	0.00	3710.00
TTE	11.50	6.98	0.01	1360.00
DTT	9.51	6.97	0.00	1010.00
BTT	35.45	6.94	0.01	7230.00
HOT	23.20	6.91	0.00	10.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.80	14.29	0.01	48000.00
SCL	3.30	10.00	0.00	100.00
VIE	18.70	10.00	0.00	200.00
HGM	42.30	9.87	0.02	100.00
PSE	7.80	9.86	0.00	200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DSN	58.50	-7.00	-0.02	3860.00
SAB	248.80	-6.99	-3.71	46990.00
DAT	12.70	-6.96	-0.01	50.00
QCG	4.28	-6.96	-0.03	394690.00
VHC	88.40	-6.95	-0.19	239100.00

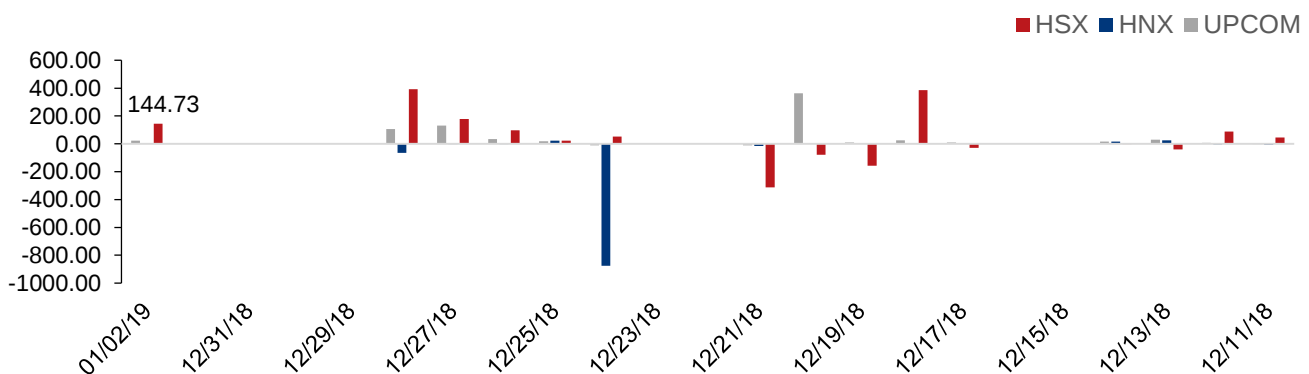
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BII	0.80	-11.11	-0.01	28900.00
DCS	0.80	-11.11	-0.01	42600.00
CMS	5.40	-10.00	-0.01	100.00
DNP	14.40	-10.00	-0.07	11200.00
HKB	0.90	-10.00	0.00	4900.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.7	157	93.2	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	24.7	2,874	8.6	1.9	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	1,102	12.7	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	22.6	-2,092	#N/A	1.8	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	29.2	3,498	8.3	1.9	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.8	5,746	7.1	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.0	1,087	13.8	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	15.6	2,165	7.2	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	30.8	4,334	7.1	1.7	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	23.1	3,042	7.6	1.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	16.3	3,200	5.1	1.1	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	28.0	5,796	4.8	1.5	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	41.2	5,322	7.7	2.1	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	53.6	3,360	16.0	3.1	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.2	1,747	9.8	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	19.4	2,366	8.2	1.3	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	160.0	20,202	7.9	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.8	-370	#N/A	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	83.0	18,132	4.6	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	92.0	5,428	16.9	4.4	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

